

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác bảo vệ bí mật Nhà nước trên địa bàn huyện Tuy Phước năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 15/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ BMNN;

Căn cứ Quyết định số 1854/QĐ-UBND, ngày 10/4/2024 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch triển khai công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn huyện Tuy Phước năm 2024;

Căn cứ Chương trình số 23/CTr-BCĐ, ngày 10/4/2024 của Ban Chỉ đạo Công tác bảo vệ bí mật nhà nước huyện về công tác trọng tâm bảo vệ BMNN trên địa bàn huyện Tuy Phước năm 2024;

Xét đề nghị của Trưởng Công an huyện Tuy Phước.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác bảo vệ bí mật Nhà nước trên địa bàn huyện Tuy Phước năm 2024.

Điều 2. Giao Trưởng Công an huyện có trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch, đồng thời báo cáo kết quả cho Chủ tịch UBND huyện theo dõi, chỉ đạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng Công an huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT HU, TT. HĐND huyện; (b/c)
- CT, các PCT UBND huyện;
- LĐVP, K4;
- Lưu: VT, CAH.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Nam

KẾ HOẠCH**Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác bảo vệ bí mật Nhà nước trên địa bàn huyện Tuy Phước năm 2024**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước)

Thực hiện Quyết định số 1854/QĐ-UBND, ngày 10/4/2024 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch triển khai công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn huyện Tuy Phước năm 2024, Chương trình số 23/CTr-BCĐ, ngày 10/4/2024 của Ban Chỉ đạo Công tác bảo vệ bí mật nhà nước huyện về công tác trọng tâm bảo vệ BMNN trên địa bàn huyện Tuy Phước năm 2024; nhằm kiểm tra, chấn chỉnh việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác bảo vệ bí mật nhà nước; khắc phục những sơ hở thiếu sót trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước; đồng thời, hướng dẫn các cơ quan, ban ngành thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác bảo vệ bí mật nhà nước; UBND huyện ban hành Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác bảo vệ bí mật Nhà nước trên địa bàn huyện Tuy Phước năm 2024 tại các cơ quan, đơn vị, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá thực trạng việc thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước ở các cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước.
2. Kịp thời phát hiện những sơ hở, thiếu sót trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước để hướng dẫn khắc phục, chấn chỉnh.
3. Tăng cường vai trò trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cán bộ trực tiếp làm công tác bảo vệ bí mật nhà nước; đảm bảo Luật Bảo vệ bí mật nhà nước được thi hành nghiêm túc, thống nhất và đạt hiệu quả cao.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Công tác phổ biến, quán triệt các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN (Luật Bảo vệ BMNN; Nghị định số 26/2020/NĐ-CP, ngày 08/02/2020 của Chính phủ “*Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ BMNN*”; Thông tư số 24/2020/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an “*ban hành biểu mẫu sử dụng trong công tác bảo vệ BMNN*”; Công văn số 4114/BCA-ANCTNB, ngày 25/11/2022 của Bộ Công an về việc “*hướng dẫn thực hiện một số quy định của Luật Bảo vệ BMNN*”; Quy chế bảo vệ BMNN trên địa bàn tỉnh Bình Định được ban hành kèm theo Quyết định số 09/2024/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 của UBND tỉnh Bình Định; Nội quy bảo vệ BMNN trên địa bàn huyện Tuy Phước được ban hành kèm theo Quyết định số 4015/QĐ-UBND ngày 18/6/2024 của

Chủ tịch UBND huyện; hình thức phổ biến (mở hội nghị, lồng ghép trong các hội nghị, thông qua các cuộc họp, sao gửi văn bản...); số cán bộ, đảng viên được phổ biến quán triệt).

2. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước tại cơ quan, đơn vị (bao gồm cả bên Đảng và Chính quyền).

(1) Việc kiện toàn Ban Chỉ đạo công tác bảo vệ BMNN xã, thị trấn.

(2) Việc triển khai thực hiện nội quy bảo vệ BMNN; phân công cán bộ thực hiện nhiệm vụ bảo vệ BMNN; thực hiện chế độ báo cáo sơ, tổng kết công tác bảo vệ BMNN theo định kỳ hoặc đột xuất.

(3) Việc xác định BMNN và độ mật BMNN đối với các văn bản đã phát hành theo Danh mục bảo vệ BMNN trên các lĩnh vực.

(4) Việc lập sổ theo dõi, quản lý BMNN (phát hành, tiếp nhận, chuyển giao).

(5) Quy trình tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài liệu vật chứa BMNN.

(6) Việc sao, chụp tài liệu, vật chứa BMNN.

(7) Việc soạn thảo, phát hành tài liệu BMNN (máy tính dùng để soạn thảo BMNN; máy tính kết nối Internet; thiết bị lưu trữ tại cơ quan, đơn vị).

(8) Việc trang bị, quản lý, sử dụng các loại mẫu dấu theo quy định tại Thông tư số 24/2020/TT-BCA, ngày 10/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành biểu mẫu sử dụng trong công tác bảo vệ BMNN.

(9) Quy trình chuyển đổi mục đích sử dụng từ máy tính dùng để soạn thảo, lưu trữ thông tin có nội dung BMNN sang máy tính có kết nối Internet và ngược lại khi chưa có giải pháp hủy dữ liệu. Quy trình xử lý, tiêu hủy thiết bị, phương tiện điện tử có giữ nội dung BMNN bị hỏng, không có khả năng sửa chữa, phục hồi, không hoạt động được do thiếu đồng bộ, lạc hậu mà không có nhu cầu sử dụng lại.

(10) Việc sử dụng thiết bị nhớ ngoài (USB, ổ cứng di động và các thiết bị, phương tiện điện tử có khả năng lưu trữ dữ liệu khác) để sao chép dữ liệu giữa các máy tính soạn thảo nội dung BMNN với máy tính hoặc thiết bị, phương tiện điện tử có kết nối Internet, kết nối mạng máy tính...

(11) Việc thống kê, lưu giữ, bảo quản tài liệu, vật chứa BMNN; thu hồi tài liệu, vật chứa BMNN khi người được phân công quản lý BMNN thôi việc, chuyển công tác, nghỉ hưu hoặc không được phân công tiếp tục quản lý BMNN.

(12) Việc quản lý, cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử của Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn.

3. Tình hình lộ, lọt thông tin, mất tài liệu bí mật nhà nước.

4. Đánh giá những sơ hở, thiếu sót trong công tác bảo vệ BMNN; nguy cơ lộ lọt BMNN qua sử dụng hệ thống mạng và các thiết bị lưu giữ như USB, ổ cứng di động, đĩa CD... tại cơ quan, đơn vị.

5. Những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị.

III. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào danh sách thống kê tài liệu BMNN do Huyện ủy, UBND huyện phát hành, chuyển giao và tài liệu do cơ quan, đơn vị phát hành để kiểm tra thực tế việc lưu trữ, thống kê tài liệu có nội dung bí mật nhà nước.

2. Căn cứ Thông tư số 24/2020/TT-BCA ngày 10/3/2020 của Bộ Công an về ban hành biểu mẫu sử dụng trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước để kiểm tra việc trang bị, quản lý, sử dụng các sổ theo dõi bí mật nhà nước, các loại mẫu dấu theo quy định.

3. Kiểm tra quy trình xác định BMNN và độ mật BMNN; quy trình soạn thảo, phát hành tài liệu có nội dung bí mật nhà nước; sao, chụp tài liệu, vật chứa BMNN; phân công cán bộ làm công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

4. Kiểm tra thực tế việc sử dụng máy tính, thiết bị nhớ ngoài phục vụ soạn thảo, lưu trữ, sao chép tài liệu có nội dung bí mật nhà nước.

5. Kiểm tra các tài liệu, văn bản đã đăng tải trên trang thông tin điện tử của Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn.

III. THÀNH PHẦN, THỜI GIAN VÀ ĐƠN VỊ ĐƯỢC KIỂM TRA

1. Thành phần đoàn kiểm tra:

- Trưởng đoàn: Lãnh đạo Công an huyện - Phó Ban Thường trực Ban Chỉ đạo Công tác bảo vệ bí mật nhà nước huyện.

- Phó Trưởng đoàn:

(1) Đại diện Chỉ huy Đội An Ninh - Công an huyện Tuy Phước.

(3) Mời đại diện Lãnh đạo Văn Phòng Huyện ủy Tuy Phước.

(2) Đại diện Lãnh đạo Văn Phòng HĐND&UBND huyện Tuy Phước.

- Thành viên: Cán bộ Công an huyện Tuy Phước.

2. Thời gian và đơn vị được kiểm tra:

2.1. Thời gian: dự kiến trong tháng 8/2024 (*lich kiểm tra cụ thể sẽ có thông báo sau*)

2.2. Các đơn vị được kiểm tra

- Ban Tổ chức Huyện ủy.

- Viện Kiểm sát Nhân dân huyện.

- Phòng Tài Nguyên & Môi trường.

- Đảng ủy, UBND xã Phước Thuận.

- Đảng ủy, UBND xã Phước Thành.

- Đảng ủy, UBND thị trấn Diêu Trì.

- Đảng ủy, UBND xã Phước Quang.

3. Thành phần làm việc với đoàn kiểm tra tại các đơn vị được kiểm tra:

- Đối với các cơ quan, ban ngành của huyện: Đại diện lãnh đạo và cán bộ phụ trách công tác văn thư, lưu trữ (trong quá trình kiểm tra có thể yêu cầu cán bộ tham mưu xây dựng văn bản giải trình).

- Đối với Đảng ủy, UBND xã, thị trấn: Đại diện Lãnh đạo Đảng ủy, UBND xã, thị trấn; cán bộ phụ trách văn thư, lưu trữ của Đảng ủy và UBND xã, thị trấn (trong quá trình kiểm tra có thể yêu cầu cán bộ tham mưu xây dựng văn bản giải trình).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra chuẩn bị Báo cáo kết quả tự kiểm tra theo nội dung trong Kế hoạch; chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ, tài liệu và các vấn đề khác có liên quan để phục vụ đoàn kiểm tra; bố trí cán bộ làm việc với Đoàn Kiểm tra theo đúng thành phần nêu trong Kế hoạch.

2. Giao Công an huyện - Thường trực Ban Chỉ đạo công tác Bảo vệ bí mật nhà nước huyện tham mưu Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác bảo vệ bí mật nhà nước huyện đúng, đủ thành phần theo quy định; tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra cho Chủ tịch UBND huyện biết, theo dõi, chỉ đạo.

Nhận được Kế hoạch này đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan và Đoàn kiểm tra tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc. Quá trình thực hiện phát sinh khó khăn, vướng mắc báo cáo về UBND huyện (*qua Đội An ninh, Công an huyện; SĐT: 0256.3633215*) để được hướng dẫn./.